TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUAN HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30 /2021/HS-ST
Ngày: 08 - 9 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN HÓA, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lữ Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tám, bà Hà Thị Yến

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Tiến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Phương - Kiểm sát viên.

Vào ngày 08 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 07 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 08 năm 2021 đối với các bị cáo:

1, HÀ VĂN H - Sinh năm 1985, tại xã H, huyện Q, tỉnh Th; Nơi cư trú: bản Ph, xã H, huyện Q, tỉnh Th;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà Văn T và bà Lò Thị B. Bị cáo có vợ là Hà Thị N và 02 con Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

2, PHẠM BÁ PH - Sinh năm 1990, tại xã N, huyện Q, tỉnh Th; Nơi cư trú: bản Ch, xã N, huyện Q, tỉnh Th;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn Ng và bà Lò Thị C. Bị cáo có vợ là Lò Thị A và 02 con;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

3, PHẠM BÁ TH - Sinh năm 1988, tại xã N, huyện Q, tỉnh Th; Nơi cư trú:

bản Ch, xã N, huyện Q, tỉnh Th;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 03/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Phạm Bá Ng và bà Hà Thị M. Bị cáo có vợ là Lương Thị Đ và 02 con;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

4, HÀ VĂN M - Sinh năm 1993, tại xã N, huyện Q, tỉnh Th; Nơi cư trú: bản Ch, xã N, huyện Q, tỉnh Th;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà Xuân V và bà Hà Thị B. Bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

5, VI THÀNH T - Sinh năm 1997, tại xã Th, huyện Q, tỉnh Th; Nơi cư trú: bản H, xã Th, huyện Q, tỉnh Th;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vi Văn Ch và bà Hà Thị Th. Bị cáo có vợ là Lò Thị Nh và 01 con;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Các Bị cáo bị tạm giữ 06 ngày; từ ngày 22/04/2021 đến ngày 28/04/2021, sau đó được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương theo Lệnh cấm đi cư trú của Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa. (Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa);

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1, Anh Vi Văn Ch – Sinh năm: 1977 (có mặt)

Địa chỉ: bản H, xã Th, huyện Q, tỉnh Th

2, Bà Hà Thị B – Sinh năm: 1966 (có mặt)

Địa chỉ: bản Ch, xã Nam Đ, huyện Q, tỉnh Th

-*Người làm chứng:* Anh Hà Văn H– Sinh năm: 1989 (có mặt)

Địa chỉ: bản Ch, xã Nam Đ, huyện Q, tỉnh Th.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 30 phút ngày 22/4/2021 tổ công tác của Công an huyện Quan Hóa và Công an xã N đang làm nhiệm vụ tại bản Ch, xã N, huyện Q, tỉnh Th thì phát hiện tại gara sửa chữa xe ôto của anh Hà Văn H ở bản Ch, xã N, huyện Q, tỉnh Th có 05 người gồm: Hà Văn H, sinh năm: 1985, trú tại bản Ph, xã H, huyện Q, Vi Thành T, sinh năm: 1997, trú tại bản H, xã Th, huyện Q, Hà Văn M, sinh năm: 1993, Phạm Bá Ph, sinh năm: 1990, Phạm Bá Th sinh năm 1988 đều trú tại bản Ch, xã N, huyện Q đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh bài tú lơ khơ tiến lên được, thua bằng tiền. Lực lượng Công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và đưa các đối tượng về trụ sở Cơ quan Công an để làm việc

Các tài sản, đồ vật thu giữ trong quá trình bắt quả tang gồm:

+ Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 5.270.000đ *(năm triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng)* gồm nhiều tờ tiền polime có mệnh giá khác nhau là, 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 (năm mươi hai) lá; các bị cáo khai là tiền, công cụ dùng để đánh bạc;

+ Tạm giữ của Hà Văn Mạnh 01 chiếc xe máy nhãn hiệu SIRIUS màu vàng, biển kiểm soát: 36H5-018.06 và số tiền 2.505.000đ (hai triệu năm trăm lẻ năm nghìn đồng) bị cáo mang theo trong người;

+ Tạm giữ của Vi Thành T 01 chiếc oto biển kiểm soát 36B-01070 loại xe FORD TRANSIT màu sơn bạc đen;

+ Tạm giữ của Phạm Bá Th 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) gồm nhiều tờ tiền có mệnh giá khác nhau; và 01 xe máy YAMAHA SIRIUS màu vàng đen, biển kiểm soát 36H5-02671;

+ Tạm giữ của Hà Văn H số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) bị cáo mang theo trong người;

Quá trình điều tra, các bị cáo thống nhất khai nhận: Sáng ngày 22/4/2021, Hà Văn H, Vi Thành T, Hà Văn M, Phạm Bá Ph, Phạm Bá Th cùng đến tại gara sửa chữa xe ô tô, xe máy của anh Hà Văn H ở bản Ch, xã N, huyện Q, tỉnh Th để sửa chữa xe và mua phụ tùng về sửa chữa xe công nông. Khi ngồi chờ để đến lượt xe của mình được sửa, cả 05 người (H, T, M, Ph, Th) lấy 01 bộ bài tú lơ khơ đã có sẵn ở khu vực ngồi uống nước ngoài sân gara sửa chữa xe của anh Hà Văn H nên đã thống nhất cùng nhau đánh bạc bằng hình thức đánh bài được thua bằng tiền. Với quy ước đánh bài tiến lên của miền nam các đối tượng thống nhất với nhau là: Mỗi người sẽ được chia 10 cây bài trong bộ bài 52 cây còn 2 cây sẽ do người chia bài dùng lật ra lấy trị số của cây bài đếm từ người chia bài theo chiều kim đồng hồ để tính ai sẽ là người đánh trước; Theo thứ tự lá bài 3 là nhỏ nhất sau đó lần lượt

đến là 4,5,6,7,8,9,10,J,Q,K,A, 2, nếu cùng số với nhau thì tính theo chất trên lá bài, chất bích thấp nhất rồi đến chất tép, rô, cơ; Đánh lẻ (là đánh một con bài), đánh đôi (hai lá bài cùng số), đánh ba (ba lá bài cùng số), đánh tứ quý (bốn là bài cùng số) ai đánh lá bài nhỏ hơn sẽ bị lá bài lớn hơn đánh chặn. Thứ tự đánh theo chiều kim đồng hồ, ai hết bài trước sẽ thắng, sau đó những người hết bài tiếp theo sẽ là nhì, ba, tư, năm; Người thắng sẽ được nhận hết tổng số tiền 65.000đ (Sáu mươi lăm nghìn đồng) của những người về sau theo thứ tự là nhì mất 5.000đ (năm nghìn đồng), ba mất 10.000đ (mười nghìn đồng), tư mất 20.000đ (hai mươi nghìn đồng), năm mất 30.000đ (ba mươi nghìn đồng), ngoài ra không mất tiền với bất kỳ hình thức nào khác Đến 10 giờ 30 phút khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang

Các bị cáo khai số tiền mỗi người dùng để đánh bạc như sau:

+ Bị cáo Hà Văn M bỏ ra 1.900.000đ (một triệu chín trăm nghìn đồng);

+ Bị cáo Vi Thành T bỏ ra 500.000đ (năm trăm nghìn đồng);

+ Bị cáo Hà Văn H bỏ ra 1.000.000đ (một triệu đồng), ngoài ra còn mang theo trong người 1.000.000đ (một triệu đồng), bị cáo khai dùng để đánh bạc. Tổng cộng là: 2.000.000đ (hai triệu đồng);

+ Bị cáo Phạm Bá Th bỏ ra 850.000đ (tám trăm năm mươi nghìn đồng), ngoài ra còn mang theo trong người 50.000đ (năm mươi nghìn đồng), bị cáo khai dùng để đánh bạc. Tổng cộng là: 900.000đ (chín trăm nghìn đồng);

+ Bị cáo Phạm Bá Ph bỏ ra 1.020.000đ (một triệu không trăm hai mươi nghìn đồng)

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo thống nhất với nhau, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng, lời khai các đối tượng liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án gồm có:

+ 01 bộ bài tú lơ khơ màu xanh, có 52 lá bài được đựng trong 01 phòng bì do Công an huyện Quan Hóa phát hành được dán kín, niêm phong bởi các chữ viết, chữ ký ghi rõ họ tên: Hà Văn Đức, Bùi Minh Công, Nguyễn Văn Hưng, Lê Ngọc Sơn và hình dấu của Công an Thị trấn Hồi Xuân;

Hiện vật chứng trên đang được bảo quản tại Kho vật chứng – Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa

+ Số tiền 6.320.000đ (sáu triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng) gồm nhiều tờ tiền polime mệnh giá khác nhau; được gửi tại tài khoản số: 3949.0.1053927 là tài

khoản tạm giữ của Chi cục Thi hành án dân sự theo Phiếu ủy nhiệm chi ngày 22/07/2021 lập tại Kho bạc huyện Quan Hóa

+ Quá trình điều tra xác định 01 chiếc oto nhãn hiệu FORD TRANSIT, biển kiểm soát 36B-1070 là tài sản hợp pháp của bị cáo Vi Văn T, 01 xe moto nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, biển kiểm soát 36H5-02671 là tài sản hợp pháp của bị cáo Phạm Bá Th; 01 chiếc moto nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, biển kiểm soát 36H5 – 01806 là tài sản của Hà Văn M, số tiền 2.505.000đ (hai triệu năm trăm lẻ năm nghìn đồng – tạm giữ của Hà Văn M) là tài sản hợp pháp của bà Hà Thị B

Các tài sản trên không liên quan đến vụ án nên CQĐT đã ra Quyết định trả lại cho chủ sở hữu

Tại phiên tòa, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khai đều đã nhận lại được tài sản và không có ý kiến gì

Tại bản Cáo trạng số 25/CT- VKS- QH ngày 20/7/2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa đã truy tố các bị cáo về tội *"Đánh bạc"*theo khoản 1 Điều 321 BLHS. Tại phiên tòa, vị Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Các bị cáo Hà Văn M, Hà Văn H, Vi Thành T, Phạm Bá Th, Phạm Bá Ph phạm tội "Đánh bạc"

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 17, 58, điều 65 BLHS 2015

Xử phạt: Hà Văn M: từ 10 tháng đến 13 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 20 tháng đến 26 tháng.

Vi Thành T: từ 08 tháng đến 11 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 16 tháng 22 tháng.

Hà Văn H: từ 11 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 22 tháng 30 tháng.

Phạm Bá Thẩm từ 08 tháng đến 11 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 16 tháng 22 tháng.

Phạm Bá Ph từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 18 tháng 24 tháng.

Ngoài ra, vị đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị HĐXX giải quyết các vấn đề khác trong vụ án như vật chứng, án phí

Các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố; trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đã thể hiện thái độ ăn năn hối cải, mong HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng một mức án nhẹ để bị cáo có cơ hội cải tạo, tu dưỡng thành người công dân có ích cho xã hội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Xét tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan Điều tra, Viện Kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng trong giai đoạn khởi tố, điều tra, truy tố đều hợp pháp.

[2] *Xét hành vi phạm tội của bị cáo:* Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố; lời khai của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng, lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo đã có hành vi đánh bài tú lơ khơ, với mục đích sát phạt, ăn thua nhau bằng tiền.

[3] *Xét hậu quả của hành vi phạm tội:* Khoản 3 Điều 1, Nghị quyết 01/2010/NQ- HĐTP của Hội đồng Thẩm phán TANDTC hướng dẫn:

"Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc" bao gồm:

a) Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc thu giữ được trực tiếp tại chiếu bạc;

b) Tiền hoặc hiện vật thu giữ được trong người các con bạc mà có căn cứ xác định đã được hoặc sẽ được dùng đánh bạc."

Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về số tiền thu giữ tại chiếu bạc là 5.270.000đ (năm triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng) và số tiền thu giữ trong người các bị cáo Phạm Bá Th, Hà Văn H dùng để đánh bạc là 1.050.000đ (một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng). Tổng cộng là: **6.320.000đ** *(sáu triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng)* Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 BLHS. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] *Xét vị trí, vai trò của những người đồng phạm:* Các bị cáo cùng tham gia đánh bạc bằng hình thức "tá lả"; không có ai là người cầm cái, không có ai khởi xướng, rủ rê hay đứng ra tổ chức cho các bị cáo khác đánh bạc. Do đó, các bị cáo đều là người thực hành, phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên, số tiền các bị cáo khai dùng để đánh bạc là có khác nhau, thể hiện ý thức, thái độ, tính chất nguy hiểm trong hành vi của mỗi bị cáo là khác nhau; nên HĐXX căn cứ vào các lời khai này để xem xét phân hóa trách nhiệm hình sự giữa các bị cáo

[5] *Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:* Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm tới trật tự công cộng; làm phức tạp thêm tình hình trật tự trị an trên địa bàn; tiềm ẩn nguy cơ phát sinh những loại tội phạm khác. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý; dù ý thức được sự ngăn cấm của pháp luật nhưng vẫn cố tình phạm tội. Do đó, hành vi của bị cáo phải bị xử lý nghiêm để đảm bảo răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[6] *Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo:*

+ Các bị cáo đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; không có tình tiết tăng nặng. Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực hợp tác với cơ quan chức năng làm sáng tỏ các tình tiết của vụ án. Ban quản lý thôn bản nơi các bị cáo: Hà Văn M, Vi Thành T, Hà Văn H cư trú đều có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

+ Bị cáo Hà Văn M cung cấp thêm 01 Huân chương chiến sĩ vẻ vang, 01 Huân chương chiến công hạng nhất của ông Hà Xuân V (là bố đẻ bị cáo); bị cáo Vi Thành T cung cấp thêm 01 Giấy chứng nhận thương binh 04/04, 01 Huân chương kháng chiến hạng nhì đối với ông Vi Văn X (là ông nội bị cáo). Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS

Từ đó, cần áp dụng quy định tại điểm i, điểm s, khoản 1 Điều 51 BLHS giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Hà Văn M, Hà Văn H, Vi Thành T để các bị cáo thấy rõ sự khoan hồng của pháp luật.

[7] *Về hình phạt chính:* Từ những căn cứ nêu trên, cần áp dụng quy định khoản 1 Điều 321, điểm i, điểm s khoản 1, (khoản 2 đối với Hà Văn M, Vi Thành T, Hà Văn H) Điều 51 BLHS và các quy định liên quan; xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của mình

+ Đối với bị cáo Hà Văn M, Vi Thành T: Các bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ

qui định tại khoản 1 điều 51 BLHS. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; 2 tình tiết quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS do đó, HĐXX xét thấy không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo không giam giữ dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương là đủ để các bị cáo yên tâm cải tạo, sửa chữa lỗi lầm. Bị cáo Vi Thành T có số tiền đánh bạc là thấp nhất trong 05 bị cáo (500.000đ) nên cần xử phạt ở mức nhẹ hơn bị cáo Hà Văn M

Các bị cáo M, T đều là lao động tự do trên địa bàn xã miền núi, có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; nên HĐXX căn cứ vào mức lương cơ sở theo Nghị định 38/2019/NĐ- CP của Chính phủ để xác định cụ thể mức khấu trừ thu nhập như sau: 1.490.000% x 20% = 300.000đ (ba trăm nghìn đồng)/tháng.

+ Đối với bị cáo Phạm Bá Ph, Phạm Bá Th, Hà Văn H: Các bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 điều 51 BLHS; bị cáo H có thêm 01 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 BLHS. Các Bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo Điều 2, điều 3 Nghị quyết 02/2018/NQ- HĐTP của Hội đồng Thẩm phán TANDTC. Do đó, xét thấy chưa cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội; mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ để các bị cáo nhận thức, sửa chữa lỗi lầm; tu dưỡng, phấn đấu trở thành công dân có ích cho xã hội.

Các bị cáo có hành vi đồng phạm giản đơn, không có bàn bạc, thỏa thuận trước, số tiền đánh bạc không lớn (ở đầu khung hình phạt), mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội không cao. Do đó, đối với mức hình phạt theo đề nghị của VKS đối với bị cáo Hà Văn M và Vi Thành T; HĐXX xét thấy là nghiêm khắc chưa phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và các tình tiết các bị cáo được hưởng HĐXX không chấp nhận đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát. HĐXX chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát về phần hình phạt của Hà Văn H, Phạm Bá Th và Phạm Bá Ph.

[8] *Về hình phạt bổ sung:* Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo đều là lao động tự do; còn phải nuôi vợ và con nhỏ; tang vật phạm tội có giá trị không lớn. Do đó, HĐXX không áp dụng hình thức phạt tiền là hình phạt bổ sung theo khoản 3 Điều 321 BLHS đối với các bị cáo.

[9] *Về biện pháp ngăn chặn:* Căn cứ quy định tại điểm d khoản 1 Điều 125 BLTTHS; Hội đồng xét xử quyết định hủy bỏ biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 07 đến số 11 ngày 22/7/2021 của TAND huyện Quan Hóa; kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

[10] *Về các tình tiết khác trong vụ án:* Đối với anh Hà Văn H là chủ gara sửa chữa xe otô tại bản Ch, xã N là nơi các bị cáo đánh bạc. Tuy nhiên, qua điều tra xác định anh Huyến không biết, không liên quan đến hành vi của các bị cáo nên không đủ cơ sở để xử lý

[11] *Về xử lý vật chứng:*

+ 01 bộ bài tú lơ khơ màu xanh, có 52 lá bài được đựng trong 01 phòng bì do Công an huyện Quan Hóa phát hành được dán kín, niêm phong là công cụ phạm tội nên cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tuyên tịch thu tiêu hủy

+ Số tiền 6.320.000đ (sáu triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng) gồm nhiều tờ tiền polime mệnh giá khác nhau; được gửi tại tài khoản số: 3949.0.1053927 là tiền thu lời bất chính nên cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS tuyên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước;

+ Các tài sản khác không liên quan đến hành vi phạm tội; CQĐT đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định

[12] Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, 58 BLHS 2015 đối với các bị cáo; áp dụng thêm Điều 36 BLHS đối với bị cáo Hà Văn M, Vi Thành T; áp dụng thêm điều 65 BLHS đối với các bị cáo Hà Văn H, Phạm Bá Ph, Phạm Bá Th;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm d khoản 1 Điều 125, điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, Điều 331, 333 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. *Tuyên:* Các bị cáo Hà Văn H, Phạm Bá Th, Phạm Bá Ph, Hà Văn M, Vi Thành T phạm tội *"Đánh bạc"*

2. *Xử phạt*:

+ Bị cáo Hà Văn H 11(Mười một) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 22 (Hai mươi hai) tháng. Giao bị cáo cho cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện Q; giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách

+ Bị cáo Phạm Bá Th 08 (Tám) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 16 (Mười sáu) tháng. Giao bị cáo cho cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện Q; giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách

+ Bị cáo Phạm Bá Ph 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng. Giao bị cáo cho cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện Q; giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách

Thời gian thử thách đối với mỗi bị cáo tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo

3. *Về biện pháp ngăn chặn:* Hủy bỏ biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo; kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

0+ Bị cáo Hà Văn M 08 (Tám) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ đi 06 ngày tạm giữ (tương đường 18 ngày cải tạo không giam giữ); còn phải chấp hành 07 (Bảy) tháng 12 (Mười hai) ngày cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Hà Văn M cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện Q giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Khấu trừ một phần thu nhập đối với bị cáo là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng)/tháng để sung quỹ nhà nước; kể từ ngày bị cáo bắt đầu chấp hành án.

+ Bị cáo Vi Thành T 07 (Bảy) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ đi 06 ngày tạm giữ (tương đường 18 ngày cải tạo không giam giữ); còn phải chấp hành 06 (Sáu) tháng 12 (Mười hai) ngày cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Vi Thành T cho Ủy ban nhân dân xã Th, huyện Q giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Khấu trừ một phần thu nhập đối với bị cáo là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng)/tháng để sung quỹ nhà nước; kể từ ngày bị cáo bắt đầu chấp hành án.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân cấp xã nơi giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án cải tạo không

giam giữ. Trong thời gian chấp hành hình phạt, các bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ theo Điều 99 Luật Thi hành án hình sự. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Đối với các bị cáo bị khấu trừ thu nhập; trường hợp bị cáo không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt, thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo

3. *Về biện pháp ngăn chặn:* Hủy bỏ biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo; kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. *Về xử lý vật chứng:*

+ Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ màu xanh, có 52 lá bài được đựng trong 01 phòng bì do Công an huyện Quan Hóa phát hành được dán kín, niêm phong là công cụ phạm tội;

Đặc điểm vật chứng thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 22/07/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Quan Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa.

+ Tuyên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 6.320.000đ (sáu triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng) gồm nhiều tờ tiền polime mệnh giá khác nhau; được gửi tại tài khoản số: 3949.0.1053927 là tài khoản tạm giữ của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa theo Phiếu ủy nhiệm chi ngày 22/07/2021 lập tại Kho bạc huyện Quan Hóa

6. *Về án phí:* Các bị cáo Hà Văn M, Hà Văn H, Vi Thành T, Phạm Bá Th, Phạm Bá Ph mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

7. *Về quyền kháng cáo:* Án xử sơ thẩm công khai, có mặt các bị cáo. Các bị cáo có quyền kháng cáo toàn bộ nội dung bản án trong thời hạn 15 (mười lăm ngày); kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- Người có QLNV liên quan;
- VKSND huyện Quan Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT- CA huyện Quan Hóa;
- Cơ quan THAHS- CA huyện Quan Hóa;
- UBND xã Thiên Phủ, Hiền Chung, Nam Động:
- Đội Tham mưu – CA huyện Quan Hóa;
- Lưu HSVA

Lữ Thị Mai